

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày 17/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Hải

2. Ông Nguyễn Văn Thơm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Thị Phi Liễu – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Văn H, sinh năm: 1990; Nơi sinh: Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Cha: Phan Văn S (c); Mẹ: Võ Thị D, sinh năm: 1969; Vợ Nguyễn Thị Thu Đ, sinh ngày 30/9/1994; Con có 02 (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020 cho đến nay. (có mặt)

- Người bị hại:

Anh Lê Thanh G, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị Bạch T, sinh năm 1967; Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1963; Cùng địa chỉ: Tổ 3, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (Bà T, ông Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Người làm chứng:

Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1957; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Văn H và anh Lê Thanh G có quan hệ họ hàng với nhau. Vào khoảng 13 giờ ngày 21/5/2019, bị cáo H và chị Trần Thị M đang ở phòng trọ tại nhà trọ Lý Vân thuộc Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Bị cáo H điện thoại cho anh G hỏi mượn xe để chở chị M ra Bến xe huyện Cờ Đỏ để chị M đi Bình Dương, anh G đồng ý. Anh G điều khiển xe mô tô biển số 65K1-376.63 đến nhà trọ Lý Vân cho bị cáo mượn, bị cáo lấy xe chở chị M ra bến xe, trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh G nên bị cáo điều khiển xe chở chị M đi Bình Dương. Anh G đợi khoảng 15 phút không thấy bị cáo trở lại nên anh G điện thoại cho bị cáo, bị cáo đưa điện thoại cho chị M nghe và kêu anh G chờ một chút bị cáo H chạy xe về trả. Anh G tiếp tục chờ khoảng 15 phút sau, anh G điện thoại cho bị cáo thì không liên lạc được. Anh G đi Bình Dương tìm bị cáo H nhưng không gặp. Đến ngày 16/6/2019, anh G trình báo Công an xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ. Đối với bị cáo H khi chiếm đoạt xe mô tô của anh G, bị cáo H mang xe đến dịch vụ cầm đồ 279 tại khu vực Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Minh Đ và bà Võ Thị Bạch T làm chủ, bị cáo H cầm được xe với giá 12.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Từ khi chiếm đoạt xe của anh G, bị cáo H bỏ đi khỏi địa phương và không liên lạc cho anh G, đến ngày 29/4/2020, bị cáo H bị bắt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL.HĐ-ĐG ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ kết luận: Chiếc xe mô tô 65 K1-376.63 trị giá 33.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô 65K1-376.63, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ đến dịch vụ cầm đồ của ông Nguyễn Minh Đ thu hồi xe thì ông Đạt cho biết bị cáo H đã chuộc lại xe trước đó, còn bị cáo H không thừa nhận đã chuộc lại xe. Hiện tại không xác định được xe mô tô 65 K1-376.63 ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Người bị hại anh G yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị chiếc xe mô tô 65K1-376.63, gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSCĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Về trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 Chiếc xe mô tô 65K1-376.63, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Người bị hại: Anh G có đơn xác định bị cáo đã bồi thường xong và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Văn H nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai và ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở xác định: Do cần tiền tiêu xài và lợi dụng mối quan hệ họ hàng quen biết giữa bị cáo Phan Văn H và anh Lê Thanh G. Vào khoảng 13 giờ ngày 21/5/2019, bị cáo H cùng với chị Trần Thị M đang ở phòng trọ tại nhà trọ Lý Vân. Bị cáo H điện thoại cho anh G hỏi mượn xe để chở chị M ra Bến xe huyện Cờ Đỏ để chị M đi Bình Dương, anh G đồng ý. Anh G điều khiển xe mô tô biển số 65K1-376.63 đến nhà trọ Lý Vân cho bị cáo mượn, bị cáo lấy xe chở chị M ra bến xe, trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh G nên bị cáo điều khiển xe chở chị M đi Bình Dương. Anh G đợi khoảng 15 phút không thấy bị cáo trở lại nên anh G điện thoại cho bị cáo, bị cáo đưa điện thoại cho chị M nghe và kêu anh G chờ một chút bị cáo chạy xe về trả. Anh G tiếp tục chờ khoảng 15 phút sau, anh G điện thoại cho bị cáo thì không liên lạc được. Anh G đi Bình Dương tìm bị cáo H nhưng không gặp. Đến ngày 16/6/2019, anh G trình báo Công an xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ.

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL.HĐ-ĐG ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ kết luận: Chiếc mô tô biển số 65 K1-376.63 trị giá 33.000.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát và đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo H lợi dụng mối quan hệ họ hàng, quen biết và sự tin tưởng của người bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản trái pháp luật. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dư luận và ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là thanh niên còn trẻ nhưng không biết lao động chân chính tạo thu nhập nuôi sống bản thân. Trái lại, chỉ vì bản tính tham

lam, lười lao động mà lợi dụng sự tin tưởng của người khác giao tài sản và chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cho cá nhân. Do đó, phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo khắc phục hậu quả; bị cáo thuộc diện gia đình khó khăn, nuôi con còn nhỏ, trình độ học vấn hạn chế; gia đình có công với cách mạng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Do gia đình của bị cáo khó khăn nghĩ nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô 65K1-376.63, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ không thu hồi được nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[9] Bị cáo H khai chị Trần Thị M đăng ký thường trú tại ấp P, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh tại địa phương không có tên Trần Thị M nên chưa làm rõ được hành vi của chị M. Xét thấy, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của chị M, nếu có căn cứ vi phạm đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo H khai chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thu Đ từ tháng 7/2010 và có 02 con. Xét thấy, bị cáo có dấu hiệu phạm tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập hồ sơ xử lý thành một vụ án khác là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H 01(một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 29/4/2020.

Hình phạt bổ sung: Do gia đình của bị cáo khó khăn nghĩ nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ;
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Phụng

